TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/08/2025
Về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN KHU VỰC 2 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

- Các Hội thẩm NH dân:

1. Ông Huỳnh Văn NH
2. Bà Trần Vĩnh Hạnh

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án NH dân Khu vực 2 – Cần Thơ.

Ngày 20 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án NH dân Khu vực 2 - Cần Thơ tiến hành xét xử công Ki vụ án hôn nH và gia đình đã thụ lý số: 195/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 05 năm 2025 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 07 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2025/QĐHPT-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Mảnh K, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực TH, phường T, Tp Cần Thơ (nay là phường P, Tp Cần Thơ)

Căn cước công dân số: 092085002639

- Bị đơn: bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 84/26, Khu vực TH, phường T, Tp Cần Thơ (nay là phường P, Tp Cần Thơ)

Căn cước công dân số: 092300007092

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đơn khởi kiện ngày 10/05/2025 cũng như trong quá trình giải quyết

vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Mảnh K trình bày: Giữa ông và bà Trần Thị Ngọc H tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2024, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trường Lạc, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên dẫn đến cự cãi, bất hòa về quan điểm sống. Đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm với bà Ngọc H nên bà yêu cầu được ly hôn. Về tài sản chung sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con chung có 01 con chung tên Nguyễn Gia Băng, sinh ngày 18/12/2024, thống nhất giao con chung cho bà H nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

* Bị đơn bà Trần Thị Ngọc H tại bản tự khai ngày 10/5/2025 trình bày: Thống nhất ly hôn với ông Nguyễn Mảnh K. Về con chung có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/12/2024, bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông K cấp dưỡng. Về nợ chung là không có. Về tài sản chung sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là ly hôn với bà Trần Thị Ngọc H. Về tài sản chung sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con chung có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/12/2024, thống nhất giao con chung cho bà H nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, hiện con chung đang sống cùng bà H. Hiện vợ chồng đã ly thân, không ai quan tâm đến nay, hiện ông đang làm công nhân, thu nhập hằng tháng khoảng 5.000.000 đồng.

Bị đơn vắng mặt không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật bên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Ngọc H. Giữa ông Nguyễn Mảnh K và bà Trần Thị Ngọc H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình nên xem là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Phước Thới, Tp Cần Thơ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn và nuôi con, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 2 –

Cần Thơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của ông Nguyễn Mảnh K thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tình cảm, không còn thương yêu lẫn nhau, quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo lời trình bày của ông K vợ chồng kết hôn năm 2013, gần đây thì không còn sống chung với nhau (ly tH), từ khi ly thân đến nay thì không ai quan tâm đến ai, không gặp nhau thăm hỏi cho thấy vợ chồng có sự bỏ mặc nhau, không còn thương yêu và không có tình nghĩa vợ chồng. Vì vậy, mối quan hệ hôn nhân của ông K và bà Ngọc H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông K.

[2.2] Về con chung: Nhận thấy con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/12/2024 hiện đang sinh sống cùng bà H, hiện cháu chưa đủ 36 tháng tuổi và ý kiến ông K thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử nhận thấy giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hằng tháng 1.000.000 đồng, mặc dù mức cấp dưỡng trên là thấp do với quy định nhưng do bà H không tham gia phiên tòa, không thể hiện ý kiến về việc cấp dưỡng. Nếu sau này bà H có ý kiến về thay đổi về cấp dưỡng sẽ được giải quyết thành vụ án khác. Nên Hội đồng xét xử chấp nhập việc ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

[2.3] Về tài sản chung, về nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn trình bày tự thỏa thuận về tài sản chung nên Toà án không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, sẽ được giải quyết thành vụ án khác. Về nợ chung do nguyên đơn, bị đơn trình bày không có nên Toà án không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về nợ chung, sẽ được giải quyết thành vụ án khác

[3] Về án phí: Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn ông Nguyễn Mảnh K phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* ***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Mảnh K.

- *Về quan hệ hôn nH:* Ông Nguyễn Mảnh K ly hôn với bà Trần Thị Ngọc H.

- *Về tài sản chung:* Đương sự cho rằng tự thỏa thuận, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác

- *Về nợ chung:* Đương sự cho rằng không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về con chung*: Giao cháu con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 18/12/2024 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Ông K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Gia Băng đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 20/8/2025.

Dành quyền thăm nom ông K, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về án phí hôn nH gia đình sơ thẩm:* Ông Nguyễn Mảnh K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm và chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng, chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000520 ngày 21/05/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, TP. Cần Thơ thành án phí. Ông Nguyễn Mảnh K còn phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án Nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- VKSND KV2 – Cần Thơ;
- Cơ quan THADS TPCT;
- UBND phường Phước Thới;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thanh Thái